

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Khai thác mỏ cát VLXDTT tại sông Ba, thôn Chí Thán,
xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk của Công ty cổ phần khoáng sản Sa Linh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/05/2026 của Chính phủ quy định về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 và Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026;

Căn cứ Quyết định số 01459/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Chủ đầu tư tại Công văn số 15/2026/CV-SL ngày 10/6/2026 và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 652/TTr-SNNMT ngày 09/7/2026

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác mỏ cát VLXDTT tại sông Ba, thôn Chí Thán, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là *Dự án*) của Công ty cổ phần khoáng sản Sa Linh (sau đây gọi là *Chủ dự án*) thực hiện tại thôn Chí Thán, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và MT tỉnh;
- UBND xã Đức Bình;
- Công ty CP khoáng sản Sa Linh;
(Đ/c: Số 61 Nguyễn Thị Định, khu phố 5)
- Lưu: VT, NNMT (Nhat-2b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHAI THÁC MỎ CÁT VLXDĐT TẠI SÔNG BA, THÔN CHÍ THÁN, XÃ ĐỨC BÌNH, TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khai thác mỏ cát VLXDĐT tại sông Ba, thôn Chí Thán, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Chí Thán, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần khoáng sản Sa Linh.
- Dự án Khai thác mỏ cát VLXDĐT tại sông Ba, thôn Chí Thán, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh Đắk Lắk chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 15/01/2026

1.2. Quy mô dự án

- a) Diện tích đất sử dụng: khoảng 5,48 ha. Ranh giới khu vực khai thác được giới hạn bởi các điểm khép góc như sau:

Tên điểm góc	Hệ tọa độ VN2000	
	Kinh tuyến trực 108° 30', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1439550,00	579125,00
2	1439623,00	579390,00
3	1439963,00	579257,00
4	1439891,00	578991,00

b) Quy mô đầu tư:

- Trữ lượng huy động thiết kế khai thác: 130.056m³.
- Chiều cao đáy mỏ kết thúc khai thác: +25m.
- Công suất khai thác: 30.000 m³ cát nguyên khai/năm.
- Thời gian hoạt động mỏ: 5,8 năm.
- Loại hình dự án: Khai thác khoáng sản.

1.3. Công nghệ sản xuất

Công nghệ khai thác: Công nghệ khai thác dự án là khai thác mỏ lộ thiên, cụ thể như sau: Thiết bị khai thác → Xúc trực tiếp lên xe vận tải → Vận chuyển → Công trình xây dựng.

1.4. Phạm vi

a) Hạng mục công trình chính: Tạo moong khai thác với diện tích khoảng 5,48ha.

b) Hạng mục công trình phụ trợ và bảo vệ môi trường: Lắp đặt nhà điều hành, lắp đặt hệ thống giám sát; sửa chữa tuyến đường xi măng bê tông hiện hữu; xây dựng mới tuyến đường vận chuyển ngoài mỏ (đoạn từ tuyến đường xi măng bê tông hiện hữu đến khu vực mỏ) xây dựng tuyến đường nội mỏ và đường ngoài mỏ; lắp đặt biển báo giao thông,..

c) Hoạt động của Dự án:

- Dọn dẹp tạo mặt bằng và thi công các hạng mục công trình: Lắp đặt nhà điều hành, hệ thống giám sát; sửa chữa tuyến đường xi măng bê tông hiện hữu; xây dựng mới tuyến đường vận chuyển ngoài mỏ (đoạn từ tuyến đường xi măng bê tông hiện hữu đến khu vực mỏ); lắp đặt biển báo giao thông...

- Khai thác, bốc xúc, vận chuyển cát, vệ sinh thu gom chất thải rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển hiện hữu và gần khu vực dự án.

- Cải tạo phục hồi môi trường: san gạt moong khai thác, tháo dỡ các hạng mục công trình tạm, tháo dỡ và di dời thiết bị...

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Giai đoạn xây dựng: Thi công đường tạm vận chuyển nội bộ trong mỏ; sửa chữa tuyến đường xi măng bê tông hiện hữu; xây dựng mới tuyến đường vận chuyển ngoài mỏ (đoạn từ tuyến đường xi măng bê tông hiện hữu đến khu vực mỏ); lắp đặt nhà bảo vệ tạm, trạm cân và camera giám sát và biển báo giao thông...phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt và chất thải rắn ảnh hưởng đến môi trường xung quanh

- Giai đoạn khai thác:

- + Hoạt động đào và bốc xúc cát; phương tiện vận chuyển cát và hoạt động sinh hoạt của công nhân tại mỏ phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn

+ Hoạt động khai thác có khả năng gây biến động đến địa hình đáy sông trong phạm vi mỏ, tác động dòng chảy, gây nguy cơ xói lở nếu không kiểm soát tốt độ sâu và ranh giới khai thác đúng công suất, trữ lượng, phạm vi dự án...đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường: Tháo dỡ nhà bảo vệ tạm, hệ thống giám sát; san gạt đáy moong khai thác và đường nội bộ mỏ; san gạt tuyến đường bê tông xi măng hiện hữu, tháo dỡ tuyến đường vận chuyển ngoài mỏ (đoạn từ tuyến đường xi măng bê tông hiện hữu đến khu vực mỏ)...phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, khí thải, bụi...ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nguồn phát sinh, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng khoảng 0,4 m³/ngày đêm. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các hợp chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải xây dựng: Dự án không phát sinh nước thải xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa giai đoạn xây dựng khoảng 964,5 m³/ngày đêm, chủ yếu là đất, cát,....

b) Nguồn phát sinh, tính chất của bụi, khí thải: Bụi, khí thải từ các hoạt động như thi công, sửa chữa tuyến đường vận chuyển, lắp đặt nhà điều hành,... Thành phần chủ yếu bụi tổng, CO, NO_x, SO₂. Quy mô và tính chất bụi và khí thải phát sinh có tính cục bộ, thời gian xảy ra ngắn, bụi sẽ ảnh hưởng đến người dân xung quanh dọc tuyến đường, khu vực dự án.

3.1.2. Chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 2, 5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao bì, thức ăn thừa, vỏ trái cây....

- Chất thải rắn xây dựng: từ hoạt động thi công các hạng mục công trình như nhà điều hành, hệ thống giám sát, tuyến đường vận chuyển....với khối lượng khoảng 25 m³/toàn dự án. Thành phần chủ yếu kim loại, xà bần, gạch, bao bì các loại.

- Chất thải nguy hại: khối lượng phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 03kg/toàn dự án. Thành phần chủ yếu giẻ lau, bao tay nhiễm dầu nhớt,...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn thi công, xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động phương tiện thi công, vận chuyển ra vào dự án, các thiết bị giai đoạn thi công xây dựng.

3.2. Giai đoạn khai thác và cải tạo, phục hồi môi trường

3.2.1. Nước thải, khí thải

a) Nguồn phát sinh, tính chất của nước thải: Nước thải của dự án chủ yếu nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn khai thác khoảng 0,64 m³/ngày đêm. Lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn phục hồi môi trường khoảng 0,484 m³/ngày đêm. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các hợp chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

b) Nguồn phát sinh, tính chất của bụi, khí thải: Bụi, khí thải từ hoạt động lắp đặt nhà điều hành, hệ thống giám sát và san gạt; sửa chữa và xây dựng tuyến đường vận chuyển; hoạt động bốc xúc, vận chuyển cát VLXDTT đến công trình (bụi cát rơi vãi trên tuyến đường từ phương tiện vận chuyển, lưu thông); hoạt động san gạt đáy móng khai thác... Thành phần chủ yếu là Bụi, CO, NO_x, SO₂, ... Quy mô và tính chất bụi và khí thải phát sinh có tính cục bộ, thời gian xảy ra ngắn, bụi hạt lớn sẽ lắng đọng phát tán trong phạm vi khai thác, bụi sẽ ảnh hưởng đến khu vực xung quanh,...

3.2.2. Chất thải rắn và chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh trong giai đoạn khai thác khoảng 4kg/ngày. Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường với khối lượng phát sinh khoảng 3kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao bì, thức ăn thừa, vỏ trái cây.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn khai thác: Trong quá trình khai thác không phát sinh chất thải, chủ yếu cát rơi, vãi do quá trình vận chuyển dọc tuyến đường từ khu vực khai thác đến nơi tiêu thụ. Chủ dự án sẽ giảm thiểu bằng việc che chắn thùng xe và đảm bảo cát khô trước khi vận chuyển ra công trình thi công.

+ Chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn đóng cửa mỏ: chủ yếu tháo dỡ các hạng mục công trình nhà điều hành và hệ thống giám sát.

- Chất thải rắn nguy hại: khối lượng phát sinh tại dự án trong giai đoạn khai thác khoảng 10 kg/năm. Thành phần chủ yếu giẻ lau, bao tay nhiễm dầu nhớt,... Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường chủ yếu các hoạt động san gạt, tháo dỡ các hạng mục công trình và di dời các thiết bị, do đó không phát sinh chất thải nguy hại.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn hoạt động khai thác và cải tạo phục hồi môi trường:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động khai thác, xe vận chuyển ra vào dự án, các thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác và cải tạo phục hồi môi trường.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.2.4. Các tác động khác:

- Việc xây dựng, sửa chữa tuyến đường vận chuyển cát, đường nội bộ mỏ và các hạng mục công trình phụ trợ như: Nhà điều hành, hệ thống giám sát... tại dự án có thể gây ảnh hưởng, tác động đến việc dòng chảy;

- Khi dự án hoạt động khai thác gia tăng mật độ phương tiện giao thông, làm hư hỏng tuyến đường giao thông, gia tăng nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông,... Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát khắc phục, sửa chữa kịp thời;

- Quá trình vận chuyển cát từ khu vực khai thác đến công trình, nếu không có biển báo chỉ dẫn, cán bộ điều khiển, hướng dẫn phân luồng giao thông trong khu vực dự án sẽ ảnh hưởng đến an toàn giao thông của người dân trên đường vận chuyển gần khu vực dự án.

3.2.5. Tác động đến lòng, bờ sông theo quy định tại Điều 60, Điều 61 và Điều 65 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

- Vị trí dự án phù hợp với các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi và các quy hoạch khác có liên quan và đã được UBND tỉnh công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 và chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.

- Dự án nằm ở bãi bồi sông nên quá trình khai thác cát của dự án giúp mở rộng dòng chảy và tăng khả năng thoát lũ của dòng sông Ba và giúp bảo vệ công trình hạ tầng khác, đất đai khu vực gần dự án.

- Tác động đến việc đảm bảo sự ổn định, sạt lở bờ sông: Hoạt động khai thác cát có khả năng gây ra hiện tượng xói lở phía bờ sông, tạo nên các hố tại khu vực khai thác, dẫn đến dễ xảy ra hiện tượng sụt lún mất ổn định bờ, mặt khác nếu khai thác cát quá mức sẽ làm thay đổi dòng chảy theo hướng tiêu cực và ảnh hưởng 02 bên bờ sông; khai thác tiến hành từ dòng chảy vào và từ hạ nguồn lên thượng nguồn, quá trình khai thác nếu phát hiện bờ sông gần phạm vi khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu sạt lở phải ngừng khai thác và giảm thiểu khắc phục.

- Tác động đến sự lưu thông dòng chảy, khả năng tiêu thoát lũ vào mùa lũ, thay đổi dòng chảy, bồi lắng: Việc khai thác có thể tác động thay đổi dòng chảy, tiêu thoát lũ vào mùa mưa, gây xói lở bờ sông, cản trở dòng chảy, có thể làm tốc độ dòng chảy thay đổi nếu không tuân thủ theo các yêu cầu theo hồ sơ thiết kế khai thác được phê duyệt. Chủ dự án tiến hành san gạt kết hợp khai thác hợp lý lại khu vực khai thác nhằm đảm bảo độ dốc thuận lợi và tránh tạo các hố sâu cục bộ khu vực dự án; Hoạt động của dòng chảy về mùa mưa lũ cuốn theo cát từ

thượng nguồn sẽ bồi lắng dần tại khu vực dự án có thể gây ra hồ xoáy và dòng chảy dịch chuyển vào dần vào giữa sông, giảm áp lực dòng chảy vào bờ sông, đảm bảo lưu thông dòng chảy, thuận lợi cho việc thoát nước vào mùa lũ, góp phần giảm thiểu nhất định đến xói lở, bồi lắng bờ sông và các vùng đất ven sông. Hằng năm, Chủ dự án theo dõi đánh giá trữ lượng khai thác và theo dõi diễn biến của dòng chảy, ổn định của bờ sông để lựa chọn khu vực khai thác phù hợp trong diện tích khai thác đã được cấp phép.

- Tác động từ thay đổi địa hình đáy sông đến biến đổi động lực dòng chảy và xói lở: Hoạt động khai thác cát làm thay đổi địa hình đáy sông, tạo các hố sâu cục bộ và làm biến đổi mặt cắt dòng chảy của sông Ba khu vực dự án. Khi địa hình đáy sông thay đổi, vận tốc và hướng dòng chảy cũng thay đổi theo, hình thành các vùng dòng chảy xoáy. Vào mùa mưa lũ, lưu tốc dòng chảy tăng mạnh có thể làm gia tăng khả năng cuốn trôi vật liệu đáy và chân bờ sông, gây xói lở bờ và mất ổn định lòng dẫn. Ngoài ra, sự chênh lệch cao độ đáy sông giữa khu vực khai thác và khu vực lân cận còn có thể gây dịch chuyển bùn cát, làm thay đổi quy luật bồi lắng - xói lở tự nhiên của đoạn sông, ảnh hưởng đến ổn định dòng chảy và các công trình, đất canh tác ven sông trong khu vực. Tuy nhiên, chủ dự án sẽ khai thác đúng theo hồ sơ thiết kế khai thác được phê duyệt, kết thúc khai thác từng năm, trong quá trình khai thác Công ty sẽ tiến hành san gạt lại khu vực khai thác nhằm đảm bảo độ dốc thuận và tránh không tạo các hố cục bộ trong khu vực mỏ.

- Khả năng thay đổi dòng chảy: trong quá trình khai thác nếu khai thác không đảm bảo về công suất, vị trí, độ sâu theo hồ sơ thiết kế và giấy phép khai thác được UBND tỉnh cấp phép sẽ làm thay đổi dòng chảy theo hướng tiêu cực và ảnh hưởng hai bên bờ sông; tự ý xây dựng các công trình phục vụ khai thác cát tại vị trí không phù hợp có thể làm biến đổi dòng chảy trong sông, gây xói lở bờ sông, cản trở dòng chảy trong sông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Biện pháp thu gom nước thải sinh hoạt: chủ dự án sẽ lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động để thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý, không xả thải ra môi trường.

- Biện pháp giảm thiểu nước mưa chảy tràn: Khu vực khai thác là bãi bồi bờ sông, mùa mưa sẽ chảy tràn và tự thấm trên nền cát.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, khai thác và cải tạo phục hồi môi trường như sau:

+ Tất cả các phương tiện vận chuyển phải tuân theo quy định của pháp luật về kiểm soát giới hạn phát thải cho phép đối với khí thải.

+ Xe vận chuyển phải được phủ bạt kín lên thùng xe nhằm hạn chế bụi cát rơi vãi trên đường vận chuyển; phải tuân thủ chở đúng khối lượng, tốc độ, tải trọng của xe trong quá trình vận chuyển theo quy định.

- Công ty sẽ đầu tư xe tưới nước trên tuyến đường vận chuyển cát đi tiêu thụ, cụ thể là tuyến đường liên xã (đoạn qua khu dân cư) vào mùa nắng với tần suất 2- 3 lần/ ngày vào đầu giờ làm việc, tần suất này có thể tăng khi trời nắng gắt;

- Thu gom chất thải rơi vãi, tưới nước và vệ sinh đường nếu để xảy ra tình trạng rơi vãi bùn cát trên đường vận chuyển. Vệ sinh các phương tiện ra, vào khu vực Dự án, hạn chế tối đa tình trạng bùn cát bám dính vào bánh xe, gây rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển gần khu vực dự án khi thời tiết có mưa, gió...

- Lắp đặt các biển báo giới hạn tốc độ và biển báo tuyến đường vận chuyển để chính quyền địa phương, người dân biết phòng tránh và theo dõi.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại khu vực khai thác mỏ để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi và khí thải tới sức khỏe.

- Thường xuyên phối hợp với địa phương duy tu, sửa chữa tuyến đường để vận chuyển và người dân đi lại cho thuận lợi.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án; bảo đảm đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Biện pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt: chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng, khai thác và đóng cửa mỏ được thu gom sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường: Thu gom tất cả các loại chất thải phát sinh và vận chuyển về kho của Công ty để tái sử dụng vào mục đích khác. Các chất thải còn lại không tái sử dụng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại được thu gom và lưu chứa tại thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng quản lý, xử lý theo đúng quy định và các quy định khác liên quan; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Toàn bộ các loại chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ và các quy định khác liên quan

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Chỉ sử dụng các loại phương tiện thi công đạt kiểm định về an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định.

- Bố trí thời gian vận chuyển phù hợp, hạn chế vận chuyển, lưu thông trong khu vực có dân cư vào các giờ cao điểm. Tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, quy định về tốc độ di chuyển trong khu vực dân cư đông đúc.

- Không sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công có gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện thi công, thay thế các bộ phận truyền động bị hư hỏng, lắp đặt và bảo trì các thiết bị để đảm bảo đạt tiêu chuẩn về độ ồn theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

- Sử dụng các thiết bị thi công đã đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

a) Biện pháp giảm thiểu sạt lở khu vực xung quanh dự án.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn trong khai thác.

- Quá trình khai thác thực hiện đảm bảo áp dụng các thông số, hệ thống khai thác đã được tính toán như trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt, để đảm bảo an toàn không xảy ra các sự cố môi trường, trượt lở đất,...

b) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do sự cộng hưởng hoạt động khai thác của các dự án liên kề

- Khai thác đúng cao trình và độ sâu khai thác tối đa nhằm tránh hạ thấp lòng sông quá mức.

- Duy trì khoảng cách an toàn giữa các khu khai thác (không khai thác đồng thời trên cùng đoạn nhay cảm);

- Thực hiện quan trắc định kỳ địa hình đáy sông và diễn biến bờ để phát hiện sớm xu hướng xói mòn. Đồng thời điều phối sản lượng khai thác giữa thượng và hạ lưu để giữ cân bằng bùn cát, đặc biệt hạn chế khai thác trong mùa lũ khi dòng chảy lớn dễ gây biến động mạnh hình thái sông.

c) Công trình, biện pháp giảm thiểu bụi bánh xe và nước rỉ trong cát chảy từ xe vận chuyển rơi vãi trên đường vận chuyển

- Bố trí khu vực rửa bánh xe ngay tại cổng ra mỏ trước khi phương tiện tham gia giao thông công cộng.

- Xe vận chuyển phải sử dụng thùng kín hoặc che phủ bạt chắc chắn, không

chở vượt thành thùng, hạn chế vận chuyển cát quá ướt gây chảy nước dọc đường.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng phương tiện, đặc biệt là thùng ben, cửa xả và hệ thống chắn bùn để tránh rò rỉ vật liệu.

- Tổ chức quét dọn, thu gom cát rơi vãi và tưới nước định kỳ trên tuyến đường vận chuyển, nhất là khu vực qua khu dân cư và điểm đầu nối với Quốc lộ 29. Đồng thời, quy định tốc độ phù hợp, lộ trình cố định và trách nhiệm hoàn trả, sửa chữa nếu gây hư hỏng hạ tầng giao thông trong quá trình khai thác, vận chuyển.

d) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ thống giao thông khu vực

- Đối với xe chuyên dụng cần giảm tốc độ khi đi vào bên trong khu vực dự án.

- Bố trí xe chạy theo hướng dẫn của nhân viên bảo vệ khi ra, vào dự án.

- Các xe vận chuyển phải đảm bảo tải trọng của các phương tiện ra vào vận chuyển

- Chấp hành các quy định về an toàn giao thông (về tốc độ, làn đường, che chắn vật liệu khi vận chuyển...)

- Cam kết thường xuyên tưới nước đảm bảo xe lưu thông không gây bụi; không ảnh hưởng đến đời sống của người dân tại khu vực lân cận khu khai thác

- Hỗ trợ kinh phí và phối hợp với địa phương để thực hiện duy tu sửa chữa, bảo trì nâng cấp các tuyến đường giao thông tại khu vực hoạt động dự án.

- Phối hợp với địa phương trong việc gia cố, nâng cấp hoặc mở rộng tuyến đường vận chuyển.

- Đảm bảo an toàn công trình giao thông, đặc biệt các tuyến đường Quốc lộ 29.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường vận chuyển tránh rơi vãi trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Tháo dỡ, di dời các hạng mục công trình, thiết bị (nhà điều hành, máy móc thiết bị...) thu gom và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định; san gạt, sửa chữa tuyến đường đáp ứng yêu cầu và hoàn thành các thủ tục đóng cửa mỏ (nếu có) sau đó bàn giao lại cho địa phương để tiếp tục quản lý và sử dụng.

4.4.3. Phòng ngừa sự cố sạt lở, bồi lắng, bờ bãi bờ sông theo Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tuân thủ quy định pháp luật về khoáng sản, các pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ các quy định tại khoản 2 Điều 60 và Điều 61 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Khai thác đảm bảo đúng phạm vi, diện tích, phương pháp khai thác, trình tự khai thác, độ sâu kết thúc khai thác, thời gian, khối lượng khai thác, công suất khai thác, thiết bị khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản của dự án đã được UBND tỉnh cấp phép và các quy định pháp luật khác có liên quan. Khai thác đến đâu san gạt sơ bộ đến đó, đảm bảo góc nghiêng bờ kết thúc khai thác nhằm không gây sạt lở cục bộ, sạt lở sau khi kết thúc khai thác.

- Các công trình xây dựng phục vụ dự án khai thác cát phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép trước khi thực hiện và phải đảm bảo khả năng thoát lũ của sông, không làm suy giảm khả năng thoát lũ; không gây bồi lắng, xói lở dòng sông, sạt lở bờ, bãi sông; không gây mất ổn định bờ, bãi sông, ảnh hưởng chất lượng nguồn nước sông, hệ sinh thái ven sông.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến địa hình bờ sông để kịp thời xử lý nếu xảy ra sạt lở lòng, bờ, bãi sông và các công trình lân cận, phối hợp cùng với địa phương để khắc phục sự cố nếu xảy ra.

- Không khai thác ồ ạt, tập trung khai thác sâu tại một khu vực vì sẽ tạo các vực xoáy cục bộ trong khu vực khai thác, gây sạt lở mất an toàn.

- Không khai thác vào những ngày mưa lớn, bão, dòng chảy lớn.

- Trường hợp đang khai thác mà có hiện tượng sạt lở bờ sông tại khu vực khai thác và khu vực xung quanh, thì phải tạm dừng việc khai thác, đồng thời báo cáo ngay cho chính quyền địa phương và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh để chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, xác định nguyên nhân, mức độ tác động tới lòng, bờ, bãi sông, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Tuyển đường vận chuyển: phối hợp với chính quyền địa phương để thống nhất tuyến đường vận chuyển, phạm vi ảnh hưởng và đền bù cây, cối, hoa màu của người dân.

- Để đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ và vào thời điểm kết thúc năm khai thác (theo giấy phép từ tháng 1 đến hết tháng 10), chủ dự án cần theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo thời tiết, đặc biệt là các cảnh báo liên quan đến mưa lớn, lũ, và diễn biến dòng chảy sông Ba. Trước khi bước vào mùa mưa lũ, toàn bộ thiết bị, phương tiện và người lao động phải được di chuyển ra khỏi khu vực mỏ nhằm tránh thiệt hại do ngập lụt hoặc sự cố sạt lở. Đồng thời, cần bố trí lực lượng túc trực thường xuyên tại hiện trường để kịp thời theo dõi tình hình, triển khai các biện pháp gia cố, bảo vệ bờ moong, bãi bồi, và hạn chế tối đa nguy cơ ảnh hưởng đến các công trình lân cận cũng như an toàn khu dân cư xung quanh.

5. Phương án cải tạo phục hồi môi trường

5.1. Giải pháp cải tạo phục hồi môi trường:

Các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường như sau:

- Lắp đặt các biển báo hiệu nguy hiểm tại khu vực dự án: 04 cái.
- San gạt moong khai thác với khối lượng 38.360 m³.
- Tháo dỡ đường giao thông từ khu vực khai thác đến đường bê tông xi măng hiện hữu với khối lượng 5.600 m³.
- Gia cố, sửa chữa tuyến đường bê tông hiện hữu (khi bị hư hỏng) với khối lượng 1.650 m³
- Tháo dỡ các hạng mục công trình: nhà điều hành, hệ thống giám sát...
- Vệ sinh cát rơi vãi do quá trình vận chuyển (*từ QL29 đến gần bờ sông*), chiều dài tuyến đường khoảng 1.000 m.
- Đo vẽ địa hình khu vực dự án: Tiến hành đo vẽ bản đồ địa hình khu vực khai thác để có cơ sở đánh giá về sạt lở bờ sông và theo dõi về độ sâu.

5.2. Dự toán kinh phí cải tạo phục hồi môi trường

- Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: 1.096.385.000(đồng) *Viết bằng chữ: Một tỷ không trăm chín mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*
- Số lần ký quỹ: 05 lần
 - + Lần 1, số tiền ký quỹ lần đầu (bằng 25% tổng số tiền ký quỹ): 274.096.250 đồng. *Viết bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bốn triệu không trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng.*
 - + Số tiền ký quỹ các lần tiếp theo (mỗi năm): 205.572.000đồng. *Viết bằng chữ: Hai trăm lẻ năm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng.*
 - + Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá, Chủ đầu tư phải tính thêm yếu tố trượt giá cho các lần ký quỹ theo đúng quy định.
- Thời điểm ký quỹ: Thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở; việc ký quỹ các năm còn lại (lần thứ 2 trở đi) phải thực hiện trước ngày 31/01 của năm ký quỹ.
- Đơn vị nhận tiền ký quỹ: Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và môi trường tỉnh Đắk Lắk.

6. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

6.1. Giám sát môi trường giai đoạn khai thác

- a) *Giám sát sạt lở, diễn biến dòng chảy, xói lở bờ sông và các công trình hạ tầng xung quanh:*
 - Thông số giám sát: Diễn biến dòng chảy, vận tốc dòng chảy, xói lở bờ sông và các công trình hạ tầng xung quanh, phạm vi ảnh hưởng khai thác.
 - Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục
- b) *Giám sát cao độ khai thác cát, khoảng cách đến bờ sông:*

- Thông số giám sát: Cao độ khai thác, khoảng cách.
- Tần suất giám sát: Khi kết thúc các năm khai thác.

c) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

d) Giám sát chất lượng đường giao thông

- Thông số giám sát: nứt mặt đường, bong tróc bê tông, ổ gà, xói lở lề đường, cát rơi vãi gây mất an toàn giao thông... Đồng thời giám sát lưu lượng, tải trọng và tốc độ xe vận chuyển nhằm hạn chế tác động vượt khả năng chịu tải của tuyến đường.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

6.2. Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường

- Giám sát trượt lở moong, sạt lở: Thường xuyên kiểm tra các thông số của hệ thống khai thác, đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế khai thác được duyệt. Đảm bảo mức độ an toàn theo thiết kế, không để xảy ra tình trạng sạt lở môi trường xung quanh nhất là vào mùa mưa lũ.

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

7. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện có liên quan đến môi trường với các nội dung sau:

7.1. Dự án chỉ được phép triển khai các nội dung, hạng mục công trình sau khi hoàn tất các thủ tục đất đai, môi trường, khoáng sản và các quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

7.2. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng cơ bản, khai thác mỏ; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành.

7.3. Tổ chức khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, độ sâu, công suất, trữ lượng, thời gian ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành đến an toàn trong khai thác mỏ theo QCVN 04:2009/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

7.4. Thực hiện nghiêm theo quy định tại Điều 60, Điều 61 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; quy định tại Điều 9 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản; thực hiện đúng quy định tại Điều 115 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ Quy định về

quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Kiểm soát chặt chẽ độ sâu khai thác; thường xuyên theo dõi giám sát hiện trạng và sự thay đổi dòng chảy, bồi lắng, xói lở khu vực khai thác và khu vực lân cận nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề phát sinh tại dự án theo quy định.

7.5. Trong suốt quá trình hoạt động của Dự án phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung và các loại khí thải, bụi đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường: QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

7.6. Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động môi trường, đảm bảo an toàn trong lao động và môi trường trong khu vực khai thác, các tuyến đường vận tải trong mỏ và ngoài mỏ nhằm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình khai thác mỏ và không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước mặt sông, hệ sinh thái dưới nước trong suốt quá trình hoạt động của mỏ và sau khi đóng cửa mỏ; thực hiện nghiêm túc công tác cảnh báo nguy hiểm và các hoạt động có rủi ro cao khác nhất là trước, trong và sau khi kết thúc khai thác.

7.7. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại và sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.

7.8. Thường xuyên theo dõi, giám sát các khu vực khai trường mỏ, thực hiện các biện pháp kỹ thuật và công trình để kiểm soát các nguồn thải nhằm bảo đảm không để xảy ra ô nhiễm môi trường, số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra; khi phát hiện có dấu hiệu, khả năng xảy ra sự cố, phải dừng ngay các hoạt động khai thác và khẩn trương xử lý, khắc phục, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

7.9. Tuân thủ các biện pháp phòng, chống sự mất an toàn và môi trường trong khu vực khai thác, các tuyến đường vận tải nhằm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình khai thác mỏ và không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước mặt, hệ sinh thái trong suốt quá trình hoạt động của mỏ và sau khi đóng cửa mỏ; thực hiện nghiêm túc công tác cảnh báo nguy hiểm và các hoạt động có rủi ro cao khác.

7.10. Lập và thực hiện kế hoạch, bổ sung phương án cụ thể, chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai, sự cố môi trường hàng năm (*sạt lở khu vực khai thác, khu vực xung quanh dự án, đường vận chuyển*) nhằm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình khai thác mỏ và môi trường xung quanh trong quá trình hoạt động khai thác và sau khi kết thúc đóng cửa mỏ.

7.11. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương; tổ chức khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm công tác bảo vệ môi trường, an toàn trong khai thác; lập và thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình khai thác và phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác.

7.12. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, khoáng sản, giao thông, phòng chống lụt bão, rủi ro, sự cố; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

7.13. Tuân thủ nghiêm túc công tác cải tạo, phục hồi môi trường theo nội dung đã được phê duyệt.

7.14. Đối với khoảng cách an toàn từ khu vực khai thác đến các đối tượng xung quanh đề nghị Chủ dự án thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế khai thác được cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo trong quá trình hoạt động, không gây ảnh hưởng đến môi trường.

7.15. Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với địa phương sửa chữa, nâng cấp tuyến đường vận chuyển trong quá trình vận chuyển.

7.16. Tháo dỡ tất cả các công trình tạm, vận chuyển các thiết bị máy móc ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng theo quy định, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

7.17. Chịu trách nhiệm về độ chính xác của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

7.18. Chủ dự án có trách nhiệm điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

7.19. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 36 Luật Bảo vệ môi trường 2020./.